

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Ngọc	Nhon	3772050366	18/12/1994	,00	,00	,00	
2	Trương Ngọc	Dũng	3772050367	12/02/1995	6,50	2,30	3,60	
3	Huỳnh Thanh	Liêm	3772050369	12/02/1994	,00			
4	Đặng Quốc	Việt	3772050372	13/11/1995	3,00	,00	,90	
5	Nguyễn Toàn	Thắng	3772050378	19/04/1995	7,50	7,00	7,20	
6	Nguyễn Thanh	Toàn	3772050379	20/07/1995	5,00	2,00	2,90	
7	Lương Quý	Ý	3772050382	22/11/1995	4,00	1,00	1,90	
8	Nguyễn Thành	Triệu	3772050384	18/10/1995	,00	,00	,00	
9	Dương Văn	Hoàng	3772050385	14/12/1994	4,50	3,50	3,80	
10	Nguyễn Trọng	Trí	3772050389	26/07/1995	6,50	5,30	5,70	
11	Lương Văn	Nhiều	3772050391	16/01/1995	,00			
12	Nguyễn Lâm	Thành	3772050405	31/08/1995	3,00	,00	,90	
13	Nguyễn Văn	Thành	3772050416	10/02/1995	5,00	2,00	2,90	
14	Phạm Quang	Trình	3772050417	27/03/1995	4,00	,30	1,40	
15	Võ Minh	Sang	3772050423	11/08/1995	5,00	1,00	2,20	
16	Vũ Trọng	Hà	3772050424	06/10/1995	5,00	,50	1,90	
17	Lê Minh	Mẫn	3772050427	08/03/1995	,00			
18	Huỳnh Ngọc	Khoa	3772050432	14/09/1995	,00	,50	,40	
19	Bùi Văn	Luyến	3772050434	01/09/1994	3,50	,00	1,10	
20	Nguyễn Quốc	Đơn	3772050441	02/01/1995	3,00	,50	1,30	
21	Phạm Minh	Trí	3772050443	13/12/1994	5,00	1,50	2,60	
22	Nguyễn Nhân	Sơn	3772050444	01/09/1995	,00	,00	,00	
23	Trần Trọng	Hiếu	3772050446	02/04/1995	5,50	2,50	3,40	
24	Phạm Đức	Toàn	3772050447	04/11/1995	3,50	2,50	2,80	
25	Nguyễn Trường	Sinh	3772050458	19/03/1994	6,00	2,50	3,60	
26	Tô Quốc	Bạo	3772050463	20/08/1995	5,50	3,50	4,10	
27	Trần Thế	Tuyển	3772050469	02/04/1993	3,00			
28	Trần Đăng	Khánh	3772050470	10/12/1995	2,00			
29	Phan Trần Duy	Hiếu	3772050473	23/10/1995	5,00	2,50	3,30	
30	Bùi Tấn	Đạt	3772050480	23/06/1995	6,00	4,50	5,00	
31	Nguyễn Hồng	Quang	3772050491	15/04/1994	3,50	2,50	2,80	
32	Nguyễn Văn	Hiếu	3772050494	17/06/1993	5,00	6,00	5,70	
33	Nguyễn Thanh	Sang	3772050510	02/11/1995	6,00	2,50	3,60	
34	Lê Tuấn	Thành	3772050515	20/10/1995	5,50	2,30	3,30	
35	Lê Tấn	Bảo	3772050518	01/03/1995	4,50	,30	1,60	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Văn	Đại	3772050526	12/10/1995	7,00	2,50	3,90	
37	Lê Thanh	Tài	3772050529	06/06/1995	6,00	3,50	4,30	
38	Trần Trọng	Nhân	3772050531	01/03/1995	6,00	1,50	2,90	
39	Lê Hùng	Cường	3772050540	24/09/1994	,00	,00	,00	
40	Trần Minh	Trí	3772050541	07/01/1995	3,50	1,00	1,80	
41	Huỳnh Đức	Lợi	3772050543	21/12/1995	,00	,00	,00	
42	Châu Công	Thiện	3772050545	15/09/1995	5,00	2,50	3,30	
43	Hoàng Đình	Sang	3772050546	05/10/1995	,00	1,00	,70	
44	Vũ Trí	Đoàn	3772050549	07/09/1994	7,00	5,00	5,60	
45	Nguyễn Minh	Thanh	3772050560	15/10/1994	4,00	,00	1,20	
46	Vũ Thanh	Quý	3772050561	16/11/1995	,00			
47	Nguyễn Quang	Huy	3772050580	02/03/1994	6,00	4,00	4,60	
48	Nguyễn Phi	Toàn	3772050582	13/08/1995	3,50	2,00	2,50	
49	Nguyễn Đức	Trọng	3772050590	20/10/1994	5,50	,00	1,70	
50	Lê Văn	Tài	3772050592	03/02/1995	4,00	3,50	3,70	
51	Phạm Thành	Luân	3772050599	12/02/1995	,00			
52	Lê Văn	Bằng	3772050604	29/04/1993	,00			
53	Phan Anh	Nhật	3772050605	20/03/1994	,00			
54	Đặng Trung	Vĩnh	3772050608	16/10/1995	6,50	3,30	4,30	
55	Nguyễn Thanh	Sơn	3772050615	02/07/1995	4,00	4,00	4,00	
56	Chế Văn	Bình	3772050616	12/08/1994	5,50	3,50	4,10	
57	Đào Duy	Huỳnh	3772050617	20/01/1995	5,00	2,30	3,10	
58	Nguyễn Phước	Chánh	3772050618	04/03/1995	,00			
59	Cao Thành	Vũ	3772050621	18/08/1995	5,50	2,50	3,40	
60	Nguyễn Thanh	Thọ	3772050643	02/07/1995	5,50	7,00	6,60	
61	Nguyễn Văn	Vĩ	3772050644	19/09/1995	4,50	2,50	3,10	
62	Lê Đình	Quốc	3772050654	20/12/1994	5,50	2,30	3,30	
63	Võ Đình	Quỳnh	3772050655	26/12/1993	4,50	1,00	2,10	
64	Nguyễn Trung	Khá	3772050659	23/08/1995	5,50	1,50	2,70	
65	Phan Văn	Đài	3772050661	09/03/1995	7,00	3,00	4,20	
66	Nguyễn Thái	Hòa	3772050662	08/05/1995	3,00	5,50	4,80	
67	Huỳnh Ngọc	Thái	3772050667	08/07/1995	,00	,00	,00	
68	Bùi Minh	Toàn	3772050668	22/03/1995	3,50	,50	1,40	
69	Nguyễn Khánh Toàn	Tâm	3772050672	28/01/1995	,00			
70	Đặng Hữu	Tâm	3772051124	25/05/1995	5,00	2,50	3,30	
71	Huỳnh Văn	Thường	3772051126	/ /1995	5,00	3,50	4,00	
72	Trần Phước	Thiện	3772051140	05/12/1995	6,50	5,30	5,70	
73	Phạm Tiến	Phát	3772051445	10/10/1993	3,50	3,00	3,20	
74	Trần Sỹ	Nguyên	3772052042	18/08/1995	3,00	1,00	1,60	
75	Ngô Ngọc	Dụng	3772052043	25/03/1995	,00			

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)